

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2056 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội ;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 1 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập thời kì 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập thời kì 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Thứ trưởng;
- VPCP, các Bộ: Tư pháp, Nội Vụ, Y tế, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Thông tin và Truyền thông;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Vụ: GDMN, GDĐH, KHTC, HSSV, TCCB;
Cục: NGCBQLGD, GDNN GDTX, HTQT, KHCNTT; Viện KHGDVN;
- Lưu: VT, Vụ GDPT.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn

KẾ HOẠCH**Thực hiện Quy hoạch Hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

(Kèm theo Quyết định số ~~2056~~ 2056/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập thời kì 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch) đã được ban hành theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định). Để triển khai nhiệm vụ được giao tại Quyết định, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập.
2. Xây dựng các chính sách, giải pháp thu hút nguồn lực thực hiện Quy hoạch nhằm củng cố, thành lập và phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập đáp ứng nhu cầu giáo dục đa dạng của người khuyết tật; đảm bảo người khuyết tật hoàn thành giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và mở ra cơ hội học tập suốt đời, đặc biệt quan tâm đến việc phát triển hệ thống ở các địa phương còn nhiều khó khăn.
3. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của ngành Giáo dục, các bộ, ngành liên quan, của các địa phương để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Quy hoạch, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn.
4. Làm căn cứ để các đơn vị, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao.
5. Là cơ sở để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện Quy hoạch.

II. CÁC GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ**1. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật**

- Xây dựng và ban hành quy định về vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập;
- Xây dựng và ban hành quy định về các tiêu chí đảm bảo chất lượng đối với hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập;

- Điều chỉnh chính sách về xác định mức độ khuyết tật, có đại diện của cơ sở giáo dục nơi trẻ đang theo học là một thành viên chính thức của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã;

- Xây dựng ban hành chính sách về đầu tư cho hoạt động nghiên cứu về giáo dục đối với người khuyết tật;

- Rà soát, hoàn thiện, bổ sung cơ chế, chính sách về hội nhập quốc tế trong phát triển giáo dục đối với người khuyết tật; chính sách về xã hội hóa, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và các bên liên quan.

2. Phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển 01 đơn vị giáo dục đặc biệt cấp quốc gia đóng vai trò dẫn dắt về chuyên môn cho hệ thống, thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho Bộ GDĐT trong công tác xây dựng chính sách, chiến lược và quản lý hệ thống cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật. Đơn vị này được phát triển trên cơ sở tái cấu trúc từ một số đơn vị thực hiện công tác giáo dục người khuyết tật của ngành Giáo dục;

- Phát triển chương trình bồi dưỡng, đa dạng hóa chương trình đào tạo giáo viên, nhân viên giáo dục đối với người khuyết tật, chuẩn hóa về trình độ theo yêu cầu ngày càng cao của giáo dục đối với người khuyết tật, đáp ứng đa dạng các nhu cầu hỗ trợ của người khuyết tật theo dạng tật và mức độ khuyết tật;

- Xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ hỗ trợ người khuyết tật cho giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hỗ trợ tại các cơ sở giáo dục, đảm bảo cập nhật các công nghệ mới, phù hợp với từng dạng khuyết tật và yêu cầu của giáo dục cá thể hóa;

- Phát triển hệ thống dự báo cung cầu về nguồn nhân lực giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục đối với người khuyết tật trong cả nước, thúc đẩy sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo nhân lực trong dự báo quy mô và cập nhật chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực giáo dục người khuyết tật;

- Mỗi cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật trong hệ thống đều có nhân sự làm việc là người khuyết tật;

- Tăng quy mô đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;

- Huy động, hình thành và phát triển đội ngũ tình nguyện viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

3. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ

- Tăng cường dữ liệu về người khuyết tật trong cơ sở dữ liệu quốc gia, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, kỹ thuật số trong dạy học và quản lý giáo dục người khuyết tật;

- Nghiên cứu phát triển tài nguyên học liệu số chia sẻ dùng chung. Thúc đẩy sự tham gia của các cơ sở giáo dục, các tổ chức của người khuyết tật và vì người

khuyết tật trong việc xây dựng và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở để nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc, giáo dục người khuyết tật;

- Xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ hỗ trợ người khuyết tật cho giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hỗ trợ tại các cơ sở giáo dục, đảm bảo cập nhật các công nghệ mới, phù hợp với từng dạng khuyết tật và yêu cầu của giáo dục cá thể hóa;

- Chú trọng xây dựng các tiêu chuẩn về môi trường trong quá trình xây dựng và đưa vào hoạt động của các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật;

- Thúc đẩy phát triển các nghiên cứu khoa học về giáo dục đối với người khuyết tật, phát triển ứng dụng công nghệ phục vụ người khuyết tật, đồng thời nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức trong giáo dục đối với người khuyết tật;

- Tăng cường liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ với cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật tại các vùng, địa phương để hỗ trợ hoạt động đào tạo và hoạt động nghiên cứu về giáo dục đối với người khuyết tật.

4. Liên kết hợp tác quốc tế

- Chủ động hội nhập quốc tế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ trong công tác giáo dục đối với người khuyết tật;

- Tăng cường công tác nghiên cứu, tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về giáo dục đối với người khuyết tật;

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách có tri thức, kỹ năng hội nhập, nắm vững nghiệp vụ, giỏi ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của công tác hội nhập quốc tế về giáo dục đối với người khuyết tật trong giai đoạn mới.

5. Huy động và phân bổ vốn đầu tư

- Tập trung đầu tư và quản lý việc khai thác sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, giáo dục đối với người khuyết tật bảo đảm hiệu quả;

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật đồng bộ, tiến tới đạt trình độ của khu vực;

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục đối với người khuyết tật: Đảm bảo kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước; tranh thủ sự hỗ trợ, tài trợ kinh phí, kỹ thuật và kinh nghiệm từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai, thực hiện quy hoạch;

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục và hỗ trợ người khuyết tật; huy động tối đa các nguồn lực cho công tác giáo dục đối với người khuyết tật. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nhằm thu hút nguồn lực đầu tư cho công tác giáo dục đối với người khuyết tật.

6. Đổi mới mô hình quản lý, phương thức hoạt động

- Phát triển những mô hình quản lý cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật hiệu quả: mô hình cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật nhiều dạng tật, nhiều cấp học;

- Nghiên cứu các giải pháp về tổ chức, phương thức hoạt động, cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở y tế;

- Tiếp tục duy trì và phát triển phương thức giáo dục bán hòa nhập để bảo đảm đáp ứng tối đa nhu cầu học tập của người khuyết tật.

7. Tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện Quy hoạch

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của mọi lực lượng trong xã hội tham gia công tác giáo dục, hỗ trợ người khuyết tật;

- Thúc đẩy sự tham gia của người khuyết tật và của cộng đồng trong giám sát thực hiện quy hoạch;

- Tăng cường công tác giám sát, hỗ trợ, thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện quy hoạch tại các địa phương;

- Kịp thời phát hiện và xử lý những vấn đề bất cập trong việc chuyển đổi, thành lập mới cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Dự án đầu tư công

a) Thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đối với người khuyết tật của Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

b) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đối với người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*);

c) Việc đầu tư theo danh mục các dự án ưu tiên nêu trên được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan;

d) Dự án ưu tiên đầu tư có thể được điều chỉnh và quy định cụ thể trong từng giai đoạn đầu tư của dự án.

2. Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

a) Nguồn vốn ngân sách nhà nước ngoài vốn đầu tư công được ưu tiên bố trí để mua sắm tài sản, trang thiết bị; củng cố, phát triển; và xây mới hạng mục công trình cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập công lập theo tiêu chí, tiêu chuẩn quy định của pháp luật để phục vụ mục tiêu phát triển hệ thống bên cạnh hệ thống tối thiểu đã được đưa ra theo danh mục đầu tư công;

c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục chuyên biệt tư thục đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập tư thục theo tiêu chí, tiêu chuẩn quy định của pháp luật để phục vụ mục tiêu phát triển hệ thống.

Các đơn vị, tổ chức liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, tập trung triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Quy hoạch và các nhiệm vụ cụ thể được phân công. (Chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì tổ chức việc công bố Quy hoạch, xây dựng tài liệu hướng dẫn Quy hoạch, cập nhật thông tin quy hoạch trên hệ thống dữ liệu Quy hoạch quốc gia theo các quy định hiện hành; phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Quy hoạch để huy động được các lực lượng trong xã hội tham gia vào việc triển khai Quy hoạch;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện Quyết định số 403/QĐ-TTg và Kế hoạch này;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành;

d) Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương phối hợp triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này;

đ) Kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Quyết định số 403/QĐ-TTg và Kế hoạch này; định kì báo cáo khung chỉ số theo quy định.

e) Đề xuất danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đối với người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

g) Tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ và nguồn vốn thực hiện Quyết định số 403/QĐ-TTg và các hoạt động tại Kế hoạch này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao

a) Phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí nguồn lực, đề xuất các cơ chế chính sách để thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Quy hoạch, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, địa phương;

b) Định kỳ báo cáo, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Bố trí quỹ đất để triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển theo Quy hoạch và Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này;

c) Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực để đầu tư triển khai xây dựng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập theo quy định.



Phụ lục I

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA QUY HOẠCH HỆ THỐNG CƠ SỞ GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ HỆ THỐNG TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÒA NHẬP THỜI KÌ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số 2056/QĐ-BGD&ĐT ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách			
1.1.	Xây dựng và ban hành quy định về vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục)	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	2026
1.2.	Xây dựng quy định về chế độ làm việc cho giáo viên và viên chức hỗ trợ tại cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục)	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	2026
1.3.	Xây dựng và ban hành quy định về các tiêu chí bảo đảm chất lượng đối với hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Quản lý chất lượng)	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	2026

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.4.	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về hội nhập quốc tế trong phát triển giáo dục đối với người khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Hợp tác Quốc tế)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông); Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	Hàng năm
1.5.	Rà soát quy định về xác định mức độ khuyết tật, nghiên cứu bổ sung có đại diện của cơ sở giáo dục nơi trẻ em đang theo học là một thành viên chính thức của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông); Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	2026
1.5.	Xây dựng ban hành chính sách về đầu tư cho hoạt động nghiên cứu về giáo dục đối với người khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Kế hoạch - Tài chính)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông); Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	Hàng năm
1.7.	Rà soát, hoàn thiện, bổ sung chính sách, pháp luật về xã hội hóa, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và các bên liên quan	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Kế hoạch - Tài chính)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông); Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2.	Phát triển nguồn nhân lực			
2.1.	Phát triển 01 đơn vị Giáo dục Đặc biệt cấp quốc gia đóng vai trò dẫn dắt về chuyên môn cho hệ thống, thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho Bộ Giáo dục và Đào tạo trong công tác xây dựng chính sách, chiến lược và quản lý hệ thống cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật. Đơn vị này được phát triển trên cơ sở tái cấu trúc từ một số đơn vị thực hiện công tác giáo dục đối với người khuyết tật của ngành Giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Giáo dục Phổ thông), UBND thành phố Hà Nội, các đơn vị có liên quan.	2028
2.2.	Phát triển chương trình bồi dưỡng, chuẩn hóa về trình độ theo yêu cầu ngày càng cao của giáo dục đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm công tác quản lý giáo dục người khuyết tật, đáp ứng đa dạng các nhu cầu hỗ trợ của người khuyết tật theo dạng tật và mức độ khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, các Trường ĐH sư phạm)	Hàng năm
2.3.	Phát triển hệ thống dự báo cung cầu về nguồn nhân lực giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục đối với người khuyết tật trong cả nước, thúc đẩy sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo nhân lực trong dự báo quy mô và cập nhật chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực giáo dục đối với người khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2.4.	Mỗi cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật trong hệ thống đều có nhân sự làm việc là người khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục)	Bộ Nội vụ, UBND các địa phương	Hàng năm
2.5.	Tăng quy mô đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Đại học, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, các trường sư phạm); UBND các địa phương	Hàng năm
2.6.	Huy động, hình thành và phát triển đội ngũ tình nguyện viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; bảo đảm hiệu quả công tác y tế, chăm sóc sức khỏe, công tác xã hội, tư vấn học đường và phối hợp gia đình, nhà trường, xã hội trong hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Học sinh, sinh viên)	(Vụ Giáo dục Đại học, Cục Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên) UBND các địa phương, các đơn vị, tổ chức có liên quan	Hàng năm
3.	Bảo vệ môi trường, tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ			
3.1.	Tăng cường dữ liệu về người khuyết tật trong cơ sở dữ liệu quốc gia, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, kỹ thuật số trong dạy học và quản lý giáo dục đối với người khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Khoa học và Công nghệ Thông tin, Vụ Giáo dục Phổ thông)	Hàng năm



TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3.2.	Nghiên cứu phát triển tài nguyên học liệu số chia sẻ dùng chung. Thúc đẩy sự tham gia của các cơ sở giáo dục, các tổ chức của người khuyết tật và vì người khuyết tật trong việc xây dựng và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở để nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc, giáo dục đối với người khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông, Trường đại học), các tổ chức của UN, các tổ chức của người khuyết tật và vì người khuyết tật	Hằng năm
3.3.	Chú trọng xây dựng các tiêu chuẩn về môi trường trong quá trình xây dựng và đưa vào hoạt động của các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Khoa học và Công nghệ Thông tin, Vụ Giáo dục Phổ thông), UBND các địa phương	Hằng năm
3.4.	Thúc đẩy phát triển các nghiên cứu khoa học về giáo dục đối với người khuyết tật, phát triển ứng dụng công nghệ phục vụ người khuyết tật, đồng thời nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức trong giáo dục đối với người khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Khoa học, Công nghệ và thông tin)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, các Trường đại học)	Hằng năm
3.5.	Tăng cường liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ với cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật tại các vùng, địa phương để hỗ trợ hoạt động đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Khoa học, Công nghệ và thông tin)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Đại học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam,	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	và hoạt động nghiên cứu về giáo dục đối với người khuyết tật		Các trường đại học), UBND các địa phương	
4.	Tăng cường và nâng cao hiệu quả của liên kết hợp tác quốc tế			
4.1.	Chủ động hội nhập quốc tế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ trong công tác giáo dục đối với người khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Hợp tác Quốc tế)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông), UBND các địa phương	Hàng năm
4.2.	Tăng cường công tác nghiên cứu, tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về giáo dục đối với người khuyết tật với các đối tác trong và ngoài nước.	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông), UBND các địa phương	Hàng năm
4.3.	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách có tri thức, kỹ năng hội nhập, nắm vững nghiệp vụ, giỏi ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của công tác hội nhập quốc tế về giáo dục đối với người khuyết tật trong giai đoạn mới	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông, Vụ Giáo dục Đại học), UBND các địa phương	Hàng năm
5.	Huy động và phân bổ vốn đầu tư			
5.1.	Tập trung đầu tư và quản lý việc khai thác sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, giáo dục đối với người khuyết tật bảo đảm hiệu quả	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Kế hoạch - Tài chính)	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5.2.	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật đồng bộ, tiến tới đạt trình độ của khu vực	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Kế hoạch -Tài chính)	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	Hàng năm
5.3.	Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục đối với người khuyết tật: bảo đảm kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước; tranh thủ sự hỗ trợ, tài trợ kinh phí, kỹ thuật và kinh nghiệm từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai, thực hiện quy hoạch	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Kế hoạch -Tài chính)	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	Hàng năm
5.4.	Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục và hỗ trợ người khuyết tật; huy động tối đa các nguồn lực cho công tác giáo dục đối với người khuyết tật. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nhằm thu hút nguồn lực đầu tư cho công tác giáo dục đối với người khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Kế hoạch -Tài chính)	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	Hàng năm
6.	Đổi mới và đa dạng mô hình quản lý, phương thức hoạt động			
6.1.	Phát triển những mô hình quản lý cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật hiệu quả: mô hình cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật nhiều dạng tật, nhiều cấp học	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông)	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	Hàng năm



TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6.2.	Nghiên cứu các giải pháp về tổ chức, phương thức hoạt động, cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông)	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	Hàng năm
6.3.	Tiếp tục duy trì và phát triển phương thức giáo dục bán hòa nhập để bảo đảm đáp ứng tối đa nhu cầu học tập của người khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam), Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	2026 - 2029
7.	Tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch			
7.1.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của mọi lực lượng trong xã hội tham gia công tác giáo dục, hỗ trợ người khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông)	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	Hàng năm
7.2.	Thúc đẩy sự tham gia của người khuyết tật và của cộng đồng trong giám sát thực hiện quy hoạch	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông)	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	Hàng năm



TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
7.3.	Tăng cường công tác giám sát, hỗ trợ, kiểm tra việc triển khai thực hiện quy hoạch tại các địa phương	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông)	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	Hàng năm
7.4.	Kịp thời phát hiện và xử lý những vấn đề bất cập trong việc chuyển đổi, thành lập mới cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông)	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các địa phương	Hàng năm



Phụ lục II

**KHUNG CHỈ SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CƠ SỞ GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT
ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ HỆ THỐNG TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÒA NHẬP
THỜI KÌ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Mục tiêu đề ra trong quy hoạch	Chỉ số từ 2021 - 2030	Chỉ số đến năm 2050	Cơ quan chịu trách nhiệm
1.	Cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập			
	<ul style="list-style-type: none"> - 100% số đơn vị cấp tỉnh có có trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập. - Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật công lập với 11 cơ sở đã có và thành lập mới 01 cơ sở. - Phát triển loại hình tư thục đối với các cơ giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. - Vận hành hiệu quả hệ thống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ít nhất 94 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập và 12 cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật công lập - Gia tăng số lượng loại hình tư thục đối với các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đáp ứng nhu cầu nhu cầu giáo dục đa dạng của người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ít nhất 148 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập và 12 cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật công lập. - Gia tăng số lượng loại hình tư thục đối với các cơ giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đủ đáp ứng nhu cầu đa dạng, chất lượng cao của người khuyết tật. 	UBND cấp tỉnh



TT	Mục tiêu đề ra trong quy hoạch	Chỉ số từ 2021 - 2030	Chỉ số đến năm 2050	Cơ quan chịu trách nhiệm
2.	Loại hình			
2.1.	Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập			
	Ít nhất 148 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Ít nhất 94 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Ít nhất 148 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	UBND cấp tỉnh
	Gia tăng số lượng trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Gia tăng số lượng trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Gia tăng số lượng trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	UBND cấp tỉnh
2.2.	Cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật			
	Ít nhất 12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật	Ít nhất 12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật	Ít nhất 12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật	UBND cấp tỉnh
	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật tư thục	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật tư thục	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật tư thục	UBND cấp tỉnh
3.	Phân bố mạng lưới theo vùng đến năm 2030			
3.1.	Vùng đồng bằng sông Hồng			
	03 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật TP Hà Nội: 02 cơ sở	03 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật	TP Hà Nội: 02 cơ sở	UBND cấp tỉnh



TT	Mục tiêu đề ra trong quy hoạch	Chỉ số từ 2021 - 2030	Chỉ số đến năm 2050	Cơ quan chịu trách nhiệm
	TP Hải Phòng:01 cơ sở	TP Hà Nội:02 cơ sở TP Hải Phòng:01 cơ sở	TP Hải Phòng:01 cơ sở	
	31 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập Bắc Ninh: 05 TP Hà Nội: 10 TP Hải Phòng: 05 Hung Yên: 04 Ninh Bình: 05 Quảng Ninh: 02 Tổng: 31	17 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập. Việc chuyển đổi từ cơ sở giáo dục chuyên biệt có thể triển khai bằng việc giao thêm 02 nhiệm vụ cho trường dành cho người khuyết tật theo quy định tại Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT (với các điều kiện bảo đảm về nguồn lực kèm theo): phát hiện sớm và can thiệp giáo dục sớm, hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập) Bắc Ninh: 02 TP Hà Nội: 06 TP Hải Phòng: 02 Hung Yên: 02 Ninh Bình: 04 Quảng Ninh: 01 Tổng: 17	31 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập. Việc chuyển đổi từ cơ sở giáo dục chuyên biệt có thể triển khai bằng việc giao thêm 02 nhiệm vụ cho trường dành cho người khuyết tật theo quy định tại Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT (với các điều kiện bảo đảm về nguồn lực kèm theo): phát hiện sớm và can thiệp giáo dục sớm, hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập) Bắc Ninh: 05 TP Hà Nội: 10 TP Hải Phòng: 05 Hung Yên: 04 Ninh Bình: 05 Quảng Ninh: 02 Tổng: 31	UBND cấp tỉnh



TT	Mục tiêu đề ra trong quy hoạch	Chỉ số từ 2021 - 2030	Chỉ số đến năm 2050	Cơ quan chịu trách nhiệm
	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	UBND cấp tỉnh
3.2.	Vùng trung du và miền núi phía Bắc			
	01 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật Phú Thọ: 01	01 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật Phú Thọ: 01	01 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật Phú Thọ: 01	UBND cấp tỉnh
	18 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập Phú Thọ: 04 Tuyên Quang: 03 Cao Bằng: 01 Lạng Sơn: 01 Thái Nguyên: 03 Lào Cai: 02 Lai Châu: 01 Sơn La: 02 Điện Biên: 01 Tổng: 18	15 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập. Phú Thọ: 03 Tuyên Quang: 02 Cao Bằng: 01 Lạng Sơn: 01 Thái Nguyên: 03 Lào Cai: 02 Lai Châu: 01 Sơn La: 01 Điện Biên: 01 Tổng: 15	18 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập Phú Thọ: 04 Tuyên Quang: 03 Cao Bằng: 01 Lạng Sơn: 01 Thái Nguyên: 03 Lào Cai: 02 Lai Châu: 01 Sơn La: 02 Điện Biên: 01 Tổng: 18	UBND cấp tỉnh
	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người	UBND cấp tỉnh

TT	Mục tiêu đề ra trong quy hoạch	Chỉ số từ 2021 - 2030	Chỉ số đến năm 2050	Cơ quan chịu trách nhiệm
	và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	
3.3.	Vùng Bắc Trung Bộ			
	01 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật Quảng Trị: 01	01 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật Quảng Trị: 01	01 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật Quảng Trị: 01	UBND cấp tỉnh
	19 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập Thanh Hóa: 05 Nghệ An: 07 Hà Tĩnh: 02 Quảng Trị: 03 TP Huế: 02 Tổng: 19	7 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập Thanh Hóa: 01 Nghệ An: 01 Hà Tĩnh: 01 Quảng Trị: 03 TP Huế: 01 Tổng: 07	19 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập Thanh Hóa: 05 Nghệ An: 07 Hà Tĩnh: 02 Quảng Trị: 03 TP Huế: 02 Tổng: 19	UBND cấp tỉnh
	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	UBND cấp tỉnh

TT	Mục tiêu đề ra trong quy hoạch	Chỉ số từ 2021 - 2030	Chỉ số đến năm 2050	Cơ quan chịu trách nhiệm
3.4.	Vùng Nam Trung Bộ			
	02 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật TP Đà Nẵng: 01 Gia Lai: 01	02 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật, trong đó thành lập mới 01 cơ sở tại Gia Lai TP Đà Nẵng: 01 Gia Lai: 01	02 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật TP Đà Nẵng: 01 Gia Lai: 01	UBND cấp tỉnh
	24 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập TP Đà Nẵng: 04 Quảng Ngãi: 03 Gia Lai: 04 Đắk Lắk: 05 Khánh Hòa: 03 Lâm Đồng: 05 Tổng: 24	14 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập TP Đà Nẵng: 02 Quảng Ngãi: 02 Gia Lai: 02 Đắk Lắk: 02 Khánh Hòa: 03 Lâm Đồng: 03 Tổng: 14	24 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập TP Đà Nẵng: 04 Quảng Ngãi: 03 Gia Lai: 04 Đắk Lắk: 05 Khánh Hòa: 03 Lâm Đồng: 05 Tổng: 24	UBND cấp tỉnh
	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	UBND cấp tỉnh

TT	Mục tiêu đề ra trong quy hoạch	Chỉ số từ 2021 - 2030	Chỉ số đến năm 2050	Cơ quan chịu trách nhiệm
3.5.	Vùng Đông Nam Bộ			
	03 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật TP Hồ Chí Minh: 03	03 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật TP Hồ Chí Minh: 03	03 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật TP Hồ Chí Minh: 03	UBND cấp tỉnh
	34 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập TP. Hồ Chí Minh: 23 Đồng Nai: 07 Tây Ninh: 04 Tổng: 34	26 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập TP. Hồ Chí Minh: 21 Đồng Nai: 03 Tây Ninh: 02 Tổng: 26	34 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập TP. Hồ Chí Minh: 23 Đồng Nai: 07 Tây Ninh: 04 Tổng: 34	UBND cấp tỉnh
	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	UBND cấp tỉnh
3.6.	Vùng đồng bằng sông Cửu Long			
	02 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật Cần Thơ: 01 Đồng Tháp: 01	02 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật Cần Thơ: 01 Đồng Tháp: 01	02 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật Cần Thơ: 01 Đồng Tháp: 01	UBND cấp tỉnh
	22 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	15 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	22 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	UBND cấp tỉnh

TT	Mục tiêu đề ra trong quy hoạch	Chỉ số từ 2021 - 2030	Chỉ số đến năm 2050	Cơ quan chịu trách nhiệm
	TP. Cần Thơ: 04 Vĩnh Long: 06 An Giang: 06 Đồng Tháp: 03 Cà Mau: 03 Tổng: 22	công lập TP. Cần Thơ: 03 Vĩnh Long: 04 An Giang: 03 Đồng Tháp: 03 Cà Mau: 02 Tổng: 15	TP. Cần Thơ: 04 Vĩnh Long: 06 An Giang: 06 Đồng Tháp: 03 Cà Mau: 03 Tổng: 22	
	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	Gia tăng số lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	UBND cấp tỉnh
4.	Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật			
4.1.	Số lượng			
	Khoảng 4.900 giáo viên làm việc trong các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật	Khoảng 3.300 giáo viên làm việc trong các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật, trong đó được bổ sung mới 900 giáo viên	Khoảng 4.900 giáo viên làm việc trong các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật, trong đó được bổ sung mới 1.600 giáo viên	UBND cấp tỉnh
	Khoảng 10.900 viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật làm việc trong các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật	Khoảng 7.400 viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật làm việc trong các cơ sở giáo dục	Khoảng 10.900 viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật làm việc trong các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật,	UBND cấp tỉnh

TT	Mục tiêu đề ra trong quy hoạch	Chỉ số từ 2021 - 2030	Chỉ số đến năm 2050	Cơ quan chịu trách nhiệm
		đối với người khuyết tật, trong đó được bổ sung mới 5.500 viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	trong đó được bổ sung mới 4.400 viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	
4.2.	Chất lượng			
	100% cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đạt chuẩn trình độ đào tạo về chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm	90% cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đạt chuẩn trình độ đào tạo về chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm	100% cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đạt chuẩn trình độ đào tạo về chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm	UBND cấp tỉnh
5	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị học liệu			
5.1.	Diện tích đất xây dựng cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật			
	100% cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật công lập và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập bảo đảm đủ diện tích đất xây dựng	90% cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật công lập và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	100% cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật công lập và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập bảo đảm đủ diện tích	UBND cấp tỉnh



TT	Mục tiêu đề ra trong quy hoạch	Chỉ số từ 2021 - 2030	Chỉ số đến năm 2050	Cơ quan chịu trách nhiệm
		nhập công lập bảo đảm đủ diện tích đất xây dựng	đất xây dựng	
5.2.	<i>Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, các công trình của cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật</i>			
	12 cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật công lập bảo đảm đủ diện tích đất xây dựng cơ sở vật chất với các phòng học, phòng chức năng phù hợp với quy chuẩn/tiêu chuẩn; đáp ứng đa dạng nhu cầu về cơ sở vật chất cần thiết về giáo dục đối với người khuyết tật.	12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật bảo đảm đủ diện tích đất xây dựng cơ sở vật chất với các phòng học, phòng chức năng phù hợp với quy chuẩn/tiêu chuẩn; đáp ứng nhu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất cần thiết về giáo dục đối với người khuyết tật	12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật bảo đảm đủ diện tích đất xây dựng cơ sở vật chất với các phòng học, phòng chức năng phù hợp với quy chuẩn/tiêu chuẩn; đáp ứng đa dạng nhu cầu về cơ sở vật chất cần thiết về giáo dục đối với người khuyết tật.	UBND cấp tỉnh
	148 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập bảo đảm đủ diện tích đất xây dựng cơ sở vật chất với các phòng học, phòng chức năng phù hợp với quy chuẩn/tiêu chuẩn; đáp ứng đa dạng nhu cầu về cơ sở vật chất cần thiết về giáo dục đối với người khuyết tật	94 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập bảo đảm đủ diện tích đất xây dựng cơ sở vật chất với các phòng học, phòng chức năng phù hợp với quy chuẩn/tiêu chuẩn; đáp ứng nhu cầu tối thiểu về	148 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập bảo đảm đủ diện tích đất xây dựng cơ sở vật chất với các phòng học, phòng chức năng phù hợp với quy chuẩn/tiêu chuẩn; đáp ứng đa dạng nhu cầu về cơ sở vật chất cần thiết về giáo dục đối với người khuyết tật	UBND cấp tỉnh

TT	Mục tiêu đề ra trong quy hoạch	Chỉ số từ 2021 - 2030	Chỉ số đến năm 2050	Cơ quan chịu trách nhiệm
		cơ sở vật chất cần thiết về giáo dục đối với người khuyết tật		
5.3.	<i>Thiết bị, học liệu trong các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật</i>			
	12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật có thiết bị, học liệu đặc thù, chất lượng, đáp ứng đa dạng nhu cầu giáo dục của người khuyết tật	12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật có thiết bị, học liệu đáp ứng được cơ bản nhu cầu giáo dục của người khuyết tật	12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật có thiết bị, học liệu đặc thù, chất lượng, đáp ứng đa dạng nhu cầu giáo dục của người khuyết tật	UBND cấp tỉnh
	148 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập có thiết bị, học liệu đặc thù, chất lượng, đáp ứng đa dạng nhu cầu giáo dục của người khuyết tật	94 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập có thiết bị, học liệu đáp ứng được cơ bản nhu cầu giáo dục của người khuyết tật	148 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập có thiết bị, học liệu đặc thù, chất lượng, đáp ứng đa dạng nhu cầu giáo dục của người khuyết tật	UBND cấp tỉnh
	01 đơn vị giáo dục đặc biệt cấp quốc gia	- Phát triển/Thành lập 1 đơn vị giáo dục đặc biệt cấp Quốc gia trên cơ sở tái cấu trúc từ một số đơn vị thực hiện công tác giáo dục đối với người khuyết tật của ngành Giáo dục.	01 đơn vị giáo dục đặc biệt cấp quốc gia	Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Hà Nội, các đơn vị có liên quan

Phụ lục III
DANH MỤC ĐỀ ÁN THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
QUY HOẠCH HỆ THỐNG CƠ SỞ GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ
HỆ THỐNG TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÒA NHẬP
THỜI KÌ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Danh mục dự án đầu tư	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật công lập và hệ thống các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập.	UBND cấp tỉnh (phương án là tích hợp vào quy hoạch tỉnh)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông Vụ Kế hoạch Tài chính, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và các đơn vị có liên quan) và các đơn vị có liên quan	2025
2	Đề án phát triển 01 đơn vị Giáo dục Đặc biệt cấp quốc gia	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục phổ thông, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương và các đơn vị có liên quan), Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội	2026